

ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN HỌC SINH TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC

REGULAR ASSESSMENT OF PRIMARY STUDENTS FROM CAPABILITY - ORIENTED APPROACH

Mã Thanh Thủy, Bùi Tuấn Khang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; mathanhthuy.spdn@gmail.com

Tóm tắt - Giáo dục nước ta đang hướng tới đổi mới căn bản, toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Quá trình giáo dục chuyển mạnh từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học: Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Học sinh là đối tượng của giáo dục, là chủ thể của quá trình giáo dục, đồng thời thể hiện sản phẩm của giáo dục. Việc đánh giá học sinh tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực là sự cần thiết nhằm tạo cho học sinh sự phát triển toàn diện về mọi mặt, chuẩn bị cho các em năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp sau này. Bài viết đề cập những vấn đề về cơ sở lý luận, thực tiễn, một số biện pháp đánh giá thường xuyên học sinh tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực.

Từ khóa - đánh giá; năng lực; học sinh; giáo viên; dạy học.

Abstract - Education in our country is moving toward a radical and comprehensive innovation in the spirit of Resolution No.29-NQ/TW of the Party Central Committee (XI). The process of education should change from primarily equipping students with knowledge to developing their full capacity and quality. Learning must go hand in hand with practice; theory with reality; school education must be combined with family education and social education. The student is the object of education, the subject of the educational process, and is also the product of education. The assessment of primary school students from the capacity-oriented approach is the necessity of giving students an all-sided development to prepare them for the capacity to deal with situations of life and career later. The article mentions the issues of theoretical basis, reality and measures to regularly assess primary school students from the capability-oriented approach.

Key words - Assessment; capacity/ capability; students; teachers; teaching.

1. Đặt vấn đề

Việc đánh giá học sinh (HS) tiểu học theo tiếp cận năng lực hướng đến chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn, phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách HS, tăng cường sự kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đánh giá không chỉ dựa vào kết quả học tập, mà còn quan tâm về đạo đức và sự tiến bộ của HS, nhằm tạo cho HS sự phát triển toàn diện về mọi mặt. Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá (KTĐG), giáo viên (GV) điều chỉnh phương pháp (PP) dạy của mình cho phù hợp với từng đối tượng HS, động viên, khích lệ và gây hứng thú trong học tập cho HS. Ngoài ra, hoạt động KTĐG còn nhằm cung cấp những thông tin phản hồi cho mỗi HS, mà nhờ đó các em tự điều chỉnh cách học của bản thân, góp phần phát triển năng lực trí tuệ, tư duy sáng tạo.

2. Đánh giá thường xuyên theo định hướng tiếp cận năng lực ở tiểu học

2.1. Năng lực

Năng lực là khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống đa dạng của cuộc sống [3].

Năng lực học tập là tổng hợp những thuộc tính độc đáo của học sinh phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động học tập, nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt nhiệm vụ học tập và vận dụng để giải quyết những tình huống có liên quan trong cuộc sống.

Có nhiều cách phân loại năng lực khác nhau. Theo [3] thì HS ở phổ thông cần được hình thành và phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

- Năng lực chung: Năng lực chung là những năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi... làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Một số năng lực cốt lõi của HS là: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Là những năng lực được hình thành và phát triển trên cơ sở các năng lực chung theo định hướng chuyên sâu, riêng biệt trong các loại hình hoạt động, công việc hoặc tình huống, môi trường đặc thù, cần thiết cho những hoạt động chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu hạn hẹp hơn của một hoạt động như Toán học, Tiếng Việt, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể thao, ...

Việc mô tả cấu trúc và các thành phần năng lực cũng khác nhau. Từ cấu trúc của khái niệm năng lực cho thấy giáo dục định hướng phát triển năng lực không chỉ nhằm mục tiêu phát triển năng lực chuyên môn bao gồm tri thức, kỹ năng chuyên môn mà còn phát triển năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể [6]. Những năng lực này không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

2.2. Đánh giá trong dạy học ở tiểu học

2.2.1. Chức năng của đánh giá

Trong dạy học việc đánh giá kết quả học tập có 3 chức năng: chức năng quản lý, chức năng kiểm soát, điều chỉnh hoạt động dạy và học, chức năng giáo dục và phát triển người học [5].

Tuỳ mục đích đánh giá mà một hoặc một vài chức năng nào đó sẽ được đặt lên hàng đầu. Đánh giá nhằm

hướng đến bốn yếu tố, đó là: Phát triển toàn diện học sinh; Cá biệt hóa giáo dục; Dân chủ hóa giáo dục; Thực dụng hóa giáo dục [6].

2.2.2. Hình thức đánh giá kết quả học tập ở tiểu học

Có 3 loại hình đánh giá khác nhau: Đánh giá thường xuyên, đánh giá chẩn đoán và đánh giá tổng kết.

Nếu căn cứ vào phương tiện sử dụng để đánh giá kết quả học tập của HS thì có hai hình thức đánh giá là đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

Nếu căn cứ vào mục đích sử dụng để đánh giá kết quả học tập của HS thì có hai hình thức đánh giá là đánh giá động viên và đánh giá xếp loại [5].

2.2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Đổi mới KTĐG đồng bộ với đổi mới PPDH. Đó là chuyển đổi từ việc đánh giá bằng điểm số sang đánh giá bằng nhận xét, đo lường mức độ hiệu quả công việc và năng lực thực hiện của HS.

Đổi mới việc đánh giá gồm: Đánh giá quá trình, đánh giá năng lực và tự đánh giá [1].

Đánh giá theo quá trình học của HS còn gọi là đánh giá theo *từng phần*, đánh giá theo *tiến trình*, hay đánh giá *hình thành*. Đánh giá quá trình là việc thu thập, phân tích, xử lý thông tin để phản hồi sự tiến bộ học tập của HS hàng ngày trên lớp học. Loại đánh giá này được thực hiện thông qua nhiều hình thức, như: quan sát, phỏng vấn, đánh giá qua hồ sơ học tập, trình diễn, dự án học tập, tự đánh giá. Việc đánh giá thông qua quá trình học của HS cần có sự phản hồi thường xuyên từ phía HS nhằm duy trì sự tiến bộ trong suốt quá trình học.

Tự đánh giá là sự đánh giá những nỗ lực, quá trình và kết quả học tập của bản thân HS. Qua đó, các em thấy được điểm yếu, điểm mạnh trong quá trình học, các khó khăn,... để có hướng khắc phục nhằm cải thiện việc học, để đạt được kết quả cao hơn.

Đánh giá năng lực, phẩm chất của HS giúp các em rèn luyện và phát triển các kỹ năng cần thiết, thích ứng với thực tế cuộc sống và chuẩn bị điều kiện cho mục tiêu học tập suốt đời. Đánh giá năng lực của HS không chỉ đơn thuần là việc đánh giá kết quả nhận thức, mà phải đánh giá dựa trên năng lực triển khai các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học, ở trường, ở nhà và trong cộng đồng.

Hình thức đánh giá năng lực của HS gồm: Tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và GV đánh giá HS. HS tự đánh giá là hình thức đánh giá tự liên hệ phân nhiệm vụ các em đã thực hiện với mục tiêu của quá trình học. Tự đánh giá đi liền với đánh giá cộng đồng, tức là có sự đánh giá trong cùng một nhóm học tập với nhau.

2.3. Thực trạng đánh giá thường xuyên học sinh tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực

Nhằm mục tiêu hướng tới phát triển năng lực người học, Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT nêu rõ mục đích của việc đánh giá là giúp GV điều chỉnh, đổi mới PP, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm

ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục [4]. Bên cạnh đó, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những hạn chế của HS, đề hướng dẫn, giúp đỡ các em trong quá trình học tập, rèn luyện.

Thay vì dùng điểm số, GV sẽ ghi nhận xét, đánh giá về kết quả học tập, rèn luyện của HS. Quy định đánh giá thường xuyên bằng nhận xét không chỉ nhằm vào kết quả, mà còn động viên, khuyến khích HS phát huy hết khả năng của mình. Ngoài ra, trong quá trình học còn chú trọng đến việc HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, cha mẹ HS cũng tham gia đánh giá. Cách làm này sẽ góp phần làm gia tăng sự gắn kết giữa gia đình với nhà trường trong giáo dục HS.

2.3.1. Kết quả

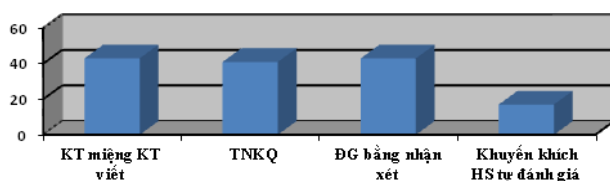
Điều tra 46 GV ở huyện Đại Lộc và huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam về mục đích của việc đổi mới PP KTĐG theo Thông tư 30, chúng tôi có kết quả như sau:

Bảng 1. Nhận thức của GV về mục đích của việc đổi mới phương pháp KTĐG

Mục đích việc đổi mới phương pháp KTĐG	Kết quả	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)
GV điều chỉnh, đổi mới PP dạy, đổi mới hình thức tổ chức dạy học	16	34,78
Đánh giá sự hình thành và phát triển các năng lực của HS	43	93,48
HS được tham gia vào quá trình đánh giá	27	58,70
Thay đổi cách học của HS	16	34,78
Động viên kịp thời sự cố gắng, sự tiến bộ của HS	26	56,52
Tạo ra sự hứng thú trong học tập	23	50,00
Tăng cường mức độ HS tham gia vào các hoạt động tự đánh giá	43	93,48

Qua Bảng 1 ta thấy, chỉ có 34,78 % GV cho rằng việc đổi mới phương pháp KTĐG theo Thông tư 30 là nhằm giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy, đổi mới hình thức tổ chức dạy học và thay đổi cách học của HS; có 58,70 % GV cho biết HS được tham gia vào quá trình đánh giá; 56,52% GV cho là để động viên kịp thời sự cố gắng, sự tiến bộ của HS và chỉ có 50% GV cho rằng mục đích việc đổi mới phương pháp KTĐG theo Thông tư 30 là nhằm tạo ra sự hứng thú trong học tập của HS.

Để thực hiện việc KTĐG HS, GV thường thông qua những hình thức KTĐG như sau:



Hình 1. Hình thức KTĐG thường xuyên được GV sử dụng

Về hình thức KTĐG thường xuyên, có 93,48 % GV sử dụng kiểm tra miệng, kiểm tra viết (43GV); 89,13% GV sử dụng trắc nghiệm khách quan (41 GV); 93,48 % GV

đánh giá bằng nhận xét thông qua quan sát quá trình học tập của HS (43 GV); 34,78 % GV khuyến khích HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau (17 GV).

Bảng 2. Kết quả khảo sát ý kiến về công tác kiểm tra trong đánh giá thường xuyên

Nội dung đánh giá thường xuyên	Mức độ							
	Không bao giờ		Đôi khi		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Quan sát quá trình học tập của HS	0	0	1	2,17	28	60,87	17	36,96
Ghi nhận kết quả thông qua quá trình quan sát HS	0	0	3	6,52	43	93,48	0	0
Đánh giá hoạt động học tập và sự tiến bộ của HS	0	0	0	0	45	97,83	1	2,17
Đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực HS	0	0	4	8,70	44	91,30	0	0
Đánh giá phẩm chất của HS	0	0	4	8,70	44	91,30	0	0
Đánh giá thái độ học tập của HS	12	26,09	24	52,17	10	21,74	0	0
Chăm bài đề kiểm tra kiến thức, kĩ năng của HS	0	0	2	4,35	38	80,61	6	13,04
Quan sát sự hợp tác của HS	9	19,57	28	60,87	9	19,57	0	0
Quan sát PP học tập, PP rèn luyện của HS	25	54,35	11	23,91	10	21,74	0	0
Đánh giá năng lực thực tế, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống của HS	23		16	34,78	5	0	2	4,35

Các nội dung đánh giá thường xuyên được GV thực hiện thường xuyên là việc quan sát quá trình học tập của HS (97,83% ý kiến GV), đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực HS (100% ý kiến GV) và thường xuyên ghi nhận kết quả thông qua quá trình quan sát HS (93,48% ý kiến GV). Tuy nhiên, chỉ có 21,74% GV quan sát PP học tập, phương pháp rèn luyện của HS; 19,57% GV quan sát sự hợp tác của HS và đa số GV chăm bài đề kiểm tra kiến thức, kĩ năng của HS (93,65% ý kiến GV).

Các phương pháp giúp GV đánh giá thường xuyên HS là: Quan sát (35/46 GV, chiếm 76,09% ý kiến GV); Thực nghiệm (20/46 GV, đạt tỉ lệ 43,48% ý kiến GV); Đàm thoại (22/46 GV, đạt tỉ lệ 47,83% ý kiến GV); Nghiên cứu sản phẩm ứng dụng (20/46 GV, đạt tỉ lệ 43,48% ý kiến GV); Lập hồ sơ theo dõi quá trình học tập của HS (17/46 GV, đạt tỉ lệ 36,96% ý kiến GV).

2.3.2. Tồn tại và khó khăn

a. Tồn tại

KTĐG đã có nhiều sự thay đổi, tuy nhiên việc đánh giá vẫn chỉ chú trọng đến mục tiêu dạy chữ. Việc đánh giá thường chú trọng đến kiến thức hàn lâm, trong khi thái độ của HS bị xem nhẹ. Việc đánh giá năng lực thực tế, khả năng vận dụng thực tiễn của HS ít được chú ý.

PP KTĐG nghèo nàn, thiếu tính thực tiễn và sáng tạo.

Việc KTĐG mang tính áp đặt, không linh hoạt, giảm khả năng sáng tạo của HS.

Việc đánh giá thường xuyên ít chú ý đến sự cạnh tranh,

sự hợp tác, PP học tập, PP rèn luyện của HS; ít chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, đến ý tưởng sáng tạo của HS.

Việc để HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau chưa được quan tâm đúng mức; việc lập hồ sơ theo dõi quá trình học tập của HS chưa được GV chú ý.

b. Khó khăn

Đổi mới hình thức đánh giá, đổi mới PPDH chưa đồng bộ; điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn, SGK chưa được thiết kế theo hình thức tự học; GV gặp khó khăn khi phải cùng một lúc hoàn thành hồ sơ dạy học và việc đánh giá thường xuyên HS. GV khó nhận xét đối với HS lớp 1 vì các em chưa đọc thông, viết thạo. nên sẽ không hiểu GV nhận xét mình như thế nào.

- Khi chuyển sang phương thức đánh giá HS theo Thông tư 30, GV vất vả hơn trước. Thay vì chỉ cần một ký tự, tức là bằng điểm số, thì nay, các GV phải dành thời gian nhiều hơn để nhận xét bằng chữ viết. Quá trình nhận xét với mỗi HS sẽ phải lựa chọn ngôn ngữ thích hợp để làm sao phản ánh đúng chất lượng, năng lực của từng HS. Việc này đã gây nên sự quá tải về hồ sơ sổ sách của GV.

- Hàng ngày, hàng tháng GV đều phải nhận xét một lượng lớn HS sẽ dẫn đến tình trạng GV lặp lại những câu nhận xét và đánh giá chung chung như “hoàn thành” hay “chưa hoàn thành”, “có cố gắng” hay “chưa cố gắng”, “chăm ngoan, học giỏi”,...

- Phụ huynh HS khó biết chính xác thực lực học tập của con mình đến đâu, yếu kém môn nào, nếu GV chỉ nhận xét HS một cách chung chung.

3. Một số biện pháp đánh giá thường xuyên học sinh tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực

3.1. Tăng cường ý thức trách nhiệm của GV trong đánh giá thường xuyên, GV kết hợp nhiều hình thức và phương pháp đánh giá

Từ thực tế KTĐG, việc xác định trách nhiệm cao của người GV trong công tác KTĐG là vô cùng quan trọng, do đó cần có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và phương pháp KTĐG cho đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục.

GV cần biết phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các hình thức đánh giá, việc kiểm tra, thi đều thực hiện theo trình độ chuẩn của chương trình Tiểu học. GV cần sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau như thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, quan sát, làm thí nghiệm, nghiên cứu sản phẩm ứng dụng, lập hồ sơ... Đặc biệt là chuyển từ đánh giá chú trọng đến kiến thức HS nắm được sang đánh giá quá trình, cách thức HS nắm được kiến thức đó như thế nào, chú trọng đến kỹ năng cơ bản, năng lực cá nhân.

Các bộ đề kiểm tra đều phải phối hợp các dạng bài tập (truyền thống và trắc nghiệm khách quan), xây dựng ma trận đề kiểm tra các mạch kiến thức, kỹ năng cần đạt. Đối với các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo hình thức tự luận hay hình thức trắc nghiệm thì GV đều phải ra các thang điểm rõ ràng và công bố công khai đáp án để HS tự đánh giá cũng như đánh giá cho bạn mình, từ đó giúp HS cố gắng hơn trong học tập.

Qua từng giờ học, GV cần xác định mục tiêu đánh giá về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực, có sự chuẩn bị thật kỹ về bài kiểm tra cụ thể. Trong KTĐG, sau mỗi phần, mỗi môđun, HS được yêu cầu tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau hoặc thông báo GV biết công việc của mình. Có biểu đồ thể hiện mức tiến bộ để giúp GV theo dõi sự tiến bộ của từng HS và HS cũng tự theo dõi sự tiến bộ của mình. Đánh giá sự tiến bộ của HS thông qua các hoạt động học nhằm duy trì sự tiến bộ và điều chỉnh cách dạy, cách học.

3.2. Xây dựng quy trình biên soạn hệ thống câu hỏi dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

3.2.1. Xác định mục tiêu

GV cần căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông để soạn hệ thống câu hỏi dạy học có định hướng phát triển năng lực, phân loại được câu hỏi theo các mức độ nhận thức: biết, hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.

Câu hỏi GV nêu ra trong lớp và sự phối hợp giữa GV và HS trong vấn đề GV đưa ra là những thành tố quan trọng của giảng dạy có hiệu quả.

3.2.2. Xây dựng quy trình biên soạn hệ thống câu hỏi

Việc đặt câu hỏi diễn ra vào thời điểm ôn bài cũ, luyện tập, thảo luận nhóm. Hình thức vấn đáp giúp GV đánh giá được sự tiến bộ của HS. Quy trình biên soạn hệ thống câu hỏi gồm các bước:

- Lựa chọn chủ đề trong chương trình để xác định kiến thức, kỹ năng, thái độ và định hướng hình thành năng lực

(Chủ đề đó phải góp phần hình thành năng lực chuyên biệt cụ thể nào đó theo yêu cầu của bộ môn).

- Xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng của chủ đề lựa chọn, xác định các năng lực của HS được hình thành.

- Mô tả các mức độ yêu cầu của các chuẩn bằng các động từ hành động.

- Biên soạn câu hỏi, bài tập theo các mức độ nhận thức của kiến thức, kỹ năng và định hướng hình thành năng lực.

- Tổ chức các hoạt động học tập cho chủ đề lựa chọn.

3.3. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường thu thập các thông tin phục vụ cho việc đánh giá

3.3.1. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học

Do năng lực bao gồm trong nó các kỹ năng, nên việc đánh giá năng lực của HS cần phải đánh giá các kỹ năng học như kỹ năng tự định hướng, kỹ năng về nhận thức, kỹ năng về học,... Thông qua quá trình dạy học, GV đặt ra các yêu cầu về KTĐG để các em phát huy được năng lực riêng của mình. HS phải tự học, tìm tòi, khám phá, giải quyết vấn đề... để tìm ra kiến thức mới, vận dụng kiến thức vào thực tiễn... Việc đánh giá trong dạy học được diễn ra thường xuyên hoặc định kì. Kết quả KTĐG vừa giúp đánh giá được chất lượng học của HS, vừa giúp GV nhìn lại quá trình sư phạm của mình, giúp GV điều chỉnh PPDH cho phù hợp với đối tượng HS... Muốn vậy, GV cần tích cực đổi mới PPDH, chủ động áp dụng phương pháp giảng dạy mới, chuyển đổi hình thức giảng dạy truyền thụ từ phía GV sang việc tự học của HS, trong đó HS sẽ giữ vai trò trung tâm, GV là người hướng dẫn và đồng hành với HS, giúp HS tự tìm hiểu kiến thức. Đổi mới KTĐG phải đồng bộ với đổi mới PPDH.

3.3.2. Tăng cường thu thập các thông tin phục vụ cho việc đánh giá

Việc thu thập thông tin phục vụ cho đánh giá được thực hiện thông qua quan sát, lập hồ sơ theo dõi việc học tập của HS tiểu học.

a. Quan sát

Quan sát là kỹ thuật phổ biến nhất để thu thập thông tin phục vụ cho đánh giá. Phương pháp này có thể thực hiện được cả ở trong lớp cũng như ngoài lớp, cho phép đánh giá không chỉ kiến thức, kỹ năng mà còn đánh giá cả thái độ học tập của HS. Khi tiến hành quan sát, cần phải xác định mục tiêu rõ ràng, có nội dung và tiêu chuẩn đánh giá cụ thể. Để có thể phát hiện các tình huống s phạm phong phú và bổ ích, GV cần quan sát quá trình dạy học theo một trình tự cần thiết và trước tiên là phải xác định mục đích của việc quan sát là gì? GV quan sát từng HS và các nhóm HS để phát hiện, giúp đỡ kịp thời và đánh giá các em hoàn thành công việc theo từng bước một. Mỗi bước lại có động viên, khích lệ các em để chuyển sang bước tiếp theo được tốt hơn. Để các thông tin thu được chính xác và đáng tin cậy, GV nên sử dụng một số quy trình sau:

- Đặt kế hoạch quan sát thường ngày trong quá trình dạy một bài cụ thể. Chẳng hạn: Xác định tiến độ của bài học; quan sát phản ứng của HS với một bài tập, mức độ

hứng thú, độ chuẩn xác câu trả lời của HS, ...

- Trong buổi học, GV ghi lại các quan sát, những lý giải và việc đã làm. Cuối buổi, dành ít thời gian để tổng hợp lại các thông tin đã quan sát được.

- Hàng tuần đối chiếu các ghi chép để tìm ra những cái chung và những điểm cần chú ý.

b. Lập hồ sơ học tập của HS

Hồ sơ học tập là một tiến trình thu thập đánh giá các sản phẩm của HS một cách hệ thống nhằm lưu giữ thông tin và những bài mẫu, giúp GV chẩn đoán những khó khăn trong học tập của từng HS. Trên cơ sở đó, GV đưa ra ý kiến phản hồi với từng HS, giúp cá nhân hoá sự học tập của HS. Hồ sơ học tập chứa những mẫu sản phẩm của HS theo quá trình thời gian, tập trung vào sự tiến bộ của cá nhân HS. Tuỳ theo mục đích sử dụng sẽ dẫn đến sự lựa chọn nội dung của hồ sơ học tập. Nội dung hồ sơ gồm bài mẫu, phần đánh giá của GV và HS được lấy từ các hoạt động dạy học, sản phẩm trong hồ sơ học tập của HS giúp cho việc đánh giá bằng nhận xét của GV được phù hợp hơn.

3.3.3. Điều kiện để có nhận xét tốt trong đánh giá học sinh

Để có nhận xét tốt, người GV cần:

- Thường xuyên tham khảo các tiêu chí (chứng cứ) đã được xác lập, quan sát và ghi nhận các biểu hiện hành vi của HS theo tiêu chí đã định.

- Xây dựng bảng hướng dẫn đánh giá khi mà kết quả đó được sử dụng để xếp loại HS.

- Khi viết nhận xét nào đó, GV cần phải nêu rõ ràng những lý do của nhận xét ấy và tránh định kiến.

- Thu thập thông tin đầy đủ, phù hợp. Trước khi đưa ra nhận xét, GV cần xem xét các chứng cứ thu thập được có thích hợp không? Đã đủ cho việc nhận xét về HS chưa? Những yếu tố nào khác ngoài bài kiểm tra hay thực hành có thể ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của HS?

- GV liên tục ra các câu hỏi kiểm tra cả kiến thức cũ và kiến thức mới cho HS trả lời, sau đó cho bạn nhận xét, trả lời bổ sung và GV sẽ là người đưa ra câu trả lời cuối cùng. Căn cứ vào đó, hướng dẫn các em tự đánh giá xem mình trả lời đã chính xác chưa, bạn trả lời đã chính xác chưa, và theo thang điểm mà GV đưa ra thì mình nằm ở thang điểm nào, ở mức độ nào [2], [5].

3.4. Phát huy vai trò tự kiểm tra đánh giá của học sinh

Trong việc đánh giá kết quả học tập của HS, ý kiến của GV là quan trọng, song GV không phải là người duy nhất đánh giá kết quả học tập của HS. GV cần tạo điều

kiện để các em tự đánh giá mình và đánh giá lẫn nhau. Trong quá trình đánh giá, có sự trao đổi giữa GV và HS, giữa HS với HS để việc đánh giá được đầy đủ, chính xác.

Việc HS tự đánh giá không những góp phần đạt được mục tiêu đánh giá, mà còn có ý nghĩa giáo dục rất lớn. Việc tự đánh giá giúp HS có ý thức trách nhiệm, tinh thần tự phê bình, khả năng tự đánh giá, tính độc lập, lòng tự tin và tính sáng tạo. Việc HS tự đánh giá có thể diễn ra khi HS phải làm bài tập, trình diễn một hoạt động trước lớp hoặc tạo ra một sản phẩm học tập.

Ví dụ: Trong tiết thực hành luyện tập để kiểm tra kết quả làm bài của tất cả HS ngay trên lớp, GV yêu cầu HS đối vở cho nhau, theo dõi GV sửa bài trên bảng để kiểm tra bài của bạn và thông tin cho GV những sai lầm của bạn nếu có... Trong thảo luận, GV giúp HS phát biểu, trao đổi ý tưởng, nhận xét vấn đề, phát triển tư duy, giải quyết vấn đề. Khi đánh giá cần giao nhiệm vụ cụ thể cho HS, để HS tự đánh giá thông qua nhiệm vụ được giao.

4. Kết luận

Quá trình giáo dục chuyển mạnh từ việc trang bị kiến thức là chủ yếu sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Kiểm tra, đánh giá HS là những khâu rất quan trọng trong quá trình dạy học. Triển khai thể nào để đánh giá chính xác, không gây áp lực, khuyến khích động cơ học tập của HS và phát triển các năng lực cần thiết của người lao động mới là việc cần làm. Đánh giá thường xuyên theo hướng tiếp cận năng lực HS là một yêu cầu cấp thiết để tạo ra tác động tích cực cho việc dạy và học, đồng thời thúc đẩy việc đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Tự Ân, *Mô hình trường học mới tại Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, 12/2013.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Phát triển giáo viên tiểu học, *Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2006.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Phát triển giáo dục trung học, *Tài liệu tập huấn kỹ năng phát triển chương trình giáo dục phổ thông*, 12/2014.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án VNEN, Vụ GD tiểu học, *Tài liệu tập huấn đánh giá học sinh tiểu học*, 2014.
- [5] Hoàng thị Tuyết (chủ biên, 2006), *Đánh giá kết quả học tập ở Tiểu học (Tài liệu đào tạo giáo viên, dự án phát triển giáo viên tiểu học)*, NXB Giáo dục.
- [6] http://tusach.thuvienkhoaahoc.com/wiki/Chương_trình_giáo_dục_định_hướng_phát_triển_năng_lực.

(BBT nhận bài: 24/09/2015, phản biện xong: 29/10/2015)